TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST.
Ngày: 30/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hinh.

Bà: Phạm Thị Xuyến.

-Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Minh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà: Ông Lê Duy Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/HSST- QĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H** - Sinh năm: 1961; Giới tính: Nam; Nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Đảng viên Đảng CSVN bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 14/01/2023; Con ông: Nguyễn Minh H; Sinh năm: 1938; Con bà: Đỗ Thị S; Sinh năm: 1938 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con bé nhất sinh năm 1989.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Văn Q; sinh năm: 1957(đã chết)

Nơi cư trú: Thôn 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Bà Vũ Thị D; sinh năm 1960 (là vợ của bị hại)

- Chị Phạm Thị T; sinh năm: 1980 (con của bị hại)
- Chị Phạm Thị N; sinh năm: 1983 (con của bị hại)

Cùng ở địa chỉ: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: 234/40 Nguyễn Tiểu Nga, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

- Anh Phạm Văn C, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Xóm 5, xã N, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dừa, chị Thủy, Hạnh, Ngân, Hiền:

- Anh Phạm Văn C, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, anh Chung có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 16/11/2022, bị cáo có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 18F9- 5020 có dung tích động cơ 100cm^3 chở theo 02 cháu nội là Nguyễn Hoàng Q và cháu Nguyễn Hoàng A đi trên đường tỉnh 487 theo hướng từ xã Nđi xã Nam Lợi, khi đến ngã 3 giao nhau giữa đường tỉnh 487 và đường vào đường xóm 5, xã Nam Tiến, thuộc địa phận xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Bị cáo điều khiển xe chuyển hướng sang bên trái đường để vào xóm 5, xã N không có tín hiệu báo rẽ, không chú ý quan sát để chuyển hướng an toàn, lúc này ông Phạm Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 18K1-335.26 đi phía sau cùng chiều đã xô vào xe mô tô do bị cáo điều khiển tại phần đường ngược chiều. Xe mô tô biển số 18F9- 5020 sau va chạm đổ trái ngay tại vị trí va chạm và đè lên người cháu Hoàng Anh, xe mô tô biển số 18K1-335.26 sau va chạm đổ trái rồi trượt trên mặt đường và dừng lại tại dải tôn hộ lan bảo vệ đường bờ sông bên trái đường, ông Q bị ngã văng khỏi xe và nằm sát mép đường bên trái (theo hướng đi của 02 xe mô tô). Sau khi va chạm giao thông, bị cáo dựng xe rồi điều khiển xe mô tô biển số 18F9- 5020 chở cháu Quân và cháu Anh rời khỏi hiện trường đi về nhà. Hậu quả: Ông Phạm Văn Q chết tại hiện trường, Hải và 02 cháu Quân, Anh không bị thương tích. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Công an huyện Nam Trực đã yêu cầu bị cáo đưa xe mô tô biển số 18F9- 5020 từ nhà bị cáo đến hiện trường để phục vụ việc khám nghiệm hiện trường.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 18F9- 5020 và đăng ký xe; 01 xe mô tô biển số 18K1-335.26; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Minh H, có giá trị đến không thời hạn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tiến hành khám nghiệm hiên trường, tử thi, các phương tiện tham gia giao thông liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường không còn nguyên vẹn do người và phương tiện qua lại. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, lòng đường được trải nhựa phẳng nhẵn. Lòng đường rộng 8,1m, được chia thành hai chiều xe chạy bởi vạch kẻ đơn, đứt đoạn, màu vàng. Lề đường phải theo hướng xã Nđi xã Nam Lợi là khu vực nhà dân, bên trái đường là dải tôn hộ lan bảo vệ đường bờ sông. Điểm cố định là góc nhà của ông Nguyễn Văn Đậu (phía xã N theo hướng khám nghiệm). Mép đường chọn chuẩn là mép đường phải theo hướng xã N đi xã Nam Lợi. Hướng khám nghiệm là hướng xã N đi xã Nam Lợi. Kết quả khám nghiệm cho thấy: (1)Vết cày (1) dài 1,05 m chiều hướng xã Nđi xã Nam Lợi; Điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn 5,42 m, cách điểm mốc 8,3 m, cách tâm đường vào cầu xóm 5, xã Nlà 7 m; Điểm cuối cách mép đường chuẩn 5,7 m, trùng với cần để chân bên trái xe mô tô biển số 18F9-5020. (2)Vết cày (2) dài 10,45 m; Điểm đầu cách mép đường chuẩn 6,1m, cách điểm đầu vết cày (1) là 0,8 m; Điểm cuối cách mép đường chuẩn 7,1 m, cách đỉnh đầu nạn nhân là 1 m. (3) Xe mô tô biển số 18F9-5020 nằm đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng xã Nam Lợi, đuôi xe hướng xã Nam Tiến, trục trước cách mép đường chuẩn 6m, cách điểm đầu vết cày (2) là 1,8m, trục sau cách mép đường chuẩn 5,5m. (4) Vùng máu trên mặt đường kích thước (1 x 0,5)m; tâm vùng máu trùng với mép đường bên trái theo hướng xã Nđi xã Nam Lợi, cách điểm cuối vết cày (2) là 1m. (5) Nạn nhân là nam giới nằm trên mặt đường, dài 1,6m, đỉnh đầu cách mép đường chuẩn 7,65m, cách tâm vùng máu là 0,4m, gót chân phải cách mép đường chuẩn 7,8m. (6) Vết cày (3) trên mặt đường dài 4,75m, điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn 7m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 5,7m. (7) Vết cày (4) dài 5,8m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 7,4m, cách đầu vết cày (3) là 1m, điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn 7,3m. (8) Vết tì trượt (1) trên cột dải hộ lan trên lề đường bên trái theo hướng xã Nđi xã Nam Lợi kích thước (0,16 x 0,07)m, tâm vết cách mặt đất 0,3m, cách điểm đầu vết cày (7) là 0,84m.(9) Vết tì trượt màu đen kích thước (0,13 x 0,04)m, tâm vết cách mặt đất 0,55m, điểm đầu cách điểm đầu vết tì trượt (1) là 2,4m. (10) Xe mô tô biển số 18K1-335.26 nằm đổ nghiêng trái, đầu xe hướng xóm 5, xã Nam Tiến, đuôi xe hướng xóm 8, xã Nam Tiến; trục trước cách mép đường chuẩn 7,6m, trục sau cách mép đường chuẩn 5,5m, cách điểm cuối vết cày (4) là 0,85m.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số đăng ký 18F9 - 5020: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen, dung tích 100cm^3 biển số 18F9-5020 có các dấu vết: Xe không có gương chiếu hậu hai bên. Đầu tay nắm lái bên trái có vùng trượt xước kim loại không rõ hình kích thước (2 x 0,8)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng. Đầu lõi kim loại để chân người lái bên trái có vùng trượt xước kim loại không rõ hình kích thước (1 x 0,5)cm, bề mặt bám dính chất bột màu trắng. Để chân người ngồi sau bên trái bị bẻ gập từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong. Cụm đèn phía sau xe không có hệ thống bóng đèn.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số đăng ký 18K1-335.26:Xe mô tô biển số 18K1-335.26 nhãn hiệu Honda Lead màu nâu, dung tích 108cm^3 có các dấu

vết: Xe có 2 gương chiếu hậu hai bên, gương chiếu hậu bên phải bị lỏng lẻo khớp nối; gương chiếu hậu bên trái bị lỏng lẻo khớp nối, không có phần kính gương, mặt sau gáo gương có vùng trượt xước nhựa chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, bề mặt bám dính chất màu trắng, kích thước (12 x 7)cm, mặt trước giá gương có vùng trượt xước kim loại từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, kích thước (2 x 0,5)cm. Phần nhựa bảo vệ phía trước bên trái đầu xe có vùng trượt xước, mài mòn, bong tróc nhựa chiều hướng từ phải sang trái, kích thước (14 x 5)cm. Đầu tay phanh bên trái có vùng trượt xước kim loại không rõ hình, kích thước (1 x 1)cm. Mặt trước đầu tay nắm người điều khiển bên trái có vùng trượt xước kim loại không rõ hình, kích thước (1,5 x 0,5)cm. Chắn bùn phía trước có vùng trượt xước nhựa chiều hướng từ phải sang trái, kích thước (4 x 1,5)cm. Mặt ngoài phần nhựa ốp đầu xe bên trái có vùng trượt xước nhựa từ trước về sau, kích thước (22 x 5)cm. Thanh kim loại bảo vệ thân xe bên trái có vùng trượt xước kim loại bám dính chất bột màu trắng chiều hướng từ trước về sau, kích thước (65 x 0,5)cm. Mặt ngoài phía cuối chân chống phụ có vùng trượt xước kim loại từ trước về sau, kích thước (2 x 0,5)cm. Mặt ngoài để chân người ngồi sau có vùng trượt xước kim loại không rõ hình, kích thước (4 x 0,8)cm. Mặt ngoài tay xách người ngồi sau bên trái có vùng trượt xước kim loại không liên tục, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, kích thước (4 x 0,5)cm. Mặt dưới chân chống chính bên trái có vùng trượt xước kim loại không liên tục, bề mặt bám dính chất bột màu trắng, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, kích thước (9 x 1,4)cm. Mặt ngoài lốc máy bên trái có vùng trượt xước kim loại chiều hướng từ trước về sau, kích thước (3 x 2,5)cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1662/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Nạn nhân Phạm Văn Qchết do sốc đa chấn thương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02 ngày 17/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Trực, kết luận: Giá trị thiệt hại tại thời điểm xảy ra vụ việc của xe mô tô biển số 18F9-5020 là 500.000 đồng, của xe mô tô biển số 18K1-335.26 là 300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã tiến hành thu giữ 01 đoạn video được sao trích từ camera an ninh nhà ông Nguyễn Văn Đậu, sinh năm 1962, ở xóm 8, xã N, huyện N, ghi lại nội dung vụ tai nạn giao thông. Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật hình sự số 1758/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép trong nội dung video. Tốc độ xe mô tô biển số 18F9-5020 ngay trước khi xảy ra tai nạn là 13km/h (+ - 0,9km). Tốc độ xe mô tô biển số 18K1-335.26 ngay trước khi xảy ra tai nạn là 49,8km/h (+ - 3,3km).

Quá trình điều tra xác định: Vị trí xảy ra tai nạn là ngay phía trước điểm đầu của vết cày (1) cách mép đường phải 5,42m thuộc phần đường bên trái (theo hướng khám nghiệm hiện trường). Điểm va chạm là bánh trước bên phải của xe mô tô biển số 18K1-335.26 và bánh trước bên trái của xe mô tô biển số 18F9-5020. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe mô tô chuyển hướng không có tín

hiệu báo rẽ, không chú ý quan sát để chuyển hướng an toàn, ông Qđiều khiển xe mô tô không giữ khoảng cách an toàn với xe đi phía trước cùng chiều.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 18K1-335.26 cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn Chung (là con trai nạn nhân Phạm Văn Quyên). Đối với chiếc xe mô tô biển số 18F9-5020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Phạm Văn Q số tiền 30.000.000 đồng, anh Phạm Văn C (con trai ông Q) là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác, đã tự nguyện hòa giải với bị cáo và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Minh H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Trách nhiệm dân sự không đặt ra. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo chiếc xe moto BKS 18F9-5020 có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2023 giữa Công an huyện Nam Trực và Thi hành án dân sự huyện Nam Trực cùng Giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Minh H và Đăng ký moto, xe máy của chiếc xe moto BKS 18F9-5020. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đơn nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà và tại cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm ngày 16/11/2022; biên bản khám nghiệm tử thi ngày 16/11/2022; bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1662/KL-KTHS ngày 22/11/2022 và số 1758/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, Bản kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 17/01/2023; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 22/11/2022.. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 16/11/2022, tại ngã 3 giao nhau giữa đường tỉnh 487 với đường vào xóm 5, xã Nam Tiến, thuộc địa phận xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, bị cáo có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 18F9-5020 theo hướng xã Nđi xã Nam Lợi, điều khiển xe chuyển hướng không có tín hiệu báo rẽ, chuyển hướng gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác đã va chạm với xe mô tô biển số 18K1-335.26 do ông Phạm Văn Q điều khiển, làm ông Q chết vì sốc đa chấn thương. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15 và khoản 17 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng của công dân. Bản thân bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, bị cáo đã đưa xe mô tô do mình điều khiển rời khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm. Tuy bỏ đi khỏi hiện trường, sau đó bị cáo đã đi gọi bà Đỗ Thị T đến cấp cứu cho nạn nhân. Nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương và người đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về hình phạt: Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 nên căn cứ theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách là phù hợp cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Những người đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Vì vậy không đặt ra để xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe moto BKS 18F9-5020 có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2023 giữa Công an huyện Nam Trực và Thi hành án dân sự huyện Nam Trực trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với Giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Minh H và Đăng ký moto , xe máy của chiếc xe moto BKS 18F9-5020 căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[8]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bà D, chị T, chị H, chị N, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: điểm c khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt Nguyễn Minh H 33(Ba mươi ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05(Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm(30/3/2023).

- Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo chiếc xe moto BKS 18F9-5020 có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2023 giữa Công an huyện Nam Trực và Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

3.Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình: Giấy phép lái xe hạng A1 của Nguyễn Minh H và Đăng ký moto, xe máy của chiếc xe moto BKS 18F9-5020. Hiện tài liệu này đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. (Bị cáo liên hệ với Văn phòng Tòa án để nhận lại).

4.Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000(Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bà D, chị T, chị H, chị N, chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mạnh Cường